TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH
Bản án số: 21/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 04/3/2024
"tranh chấp về ly hôn, giải quyết nuôi con"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà:* Ông Bùi Quang Năng

- *Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Tất Thể

Ông Nguyễn Văn Đức.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên toà: Bà Dương Thị Thanh Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 163/2023/ TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2023 về việc "Ly hôn, giải quyết nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 12/2024/QĐXX-ST ngày 19 tháng 02 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, Sinh năm 1991; Địa chỉ: Tổ dân phố C, phường Đ, thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh; Xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Đ, Sinh năm 1991; Nơi ĐKHKTT tổ dân phố C, phường Đ, thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh; (Hiện đang lao động tại M); Xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai chị Nguyễn Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Đ quen biết nhau khi đang lao động tại M. Sau một thời gian, anh chị đã chung sống với nhau tại M. Đầu năm 2015 anh

chị về Việt Nam. Ngày 14/4/2015 anh chị được Ủy ban nhân dân phường Đ, thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh đăng ký kết hôn. Việc kết hôn là tự nguyện.

Sau khi kết hôn anh chị chung sống cùng bố mẹ chồng tại phường Đ, thị xã H. Cuộc sống hạnh phúc đến đầu năm 2021 thì anh Đ tiếp tục đi lao động tại M. Còn tôi thì vẫn sống chung với bố mẹ chồng và chăm sóc các con chung. Anh Đ vẫn liên lạc về nhà và gửi tiền về nuôi con.

Cuối năm 2021, anh Đ ít khi liên lạc về và không gửi tiền về nuôi con nữa. Một mình chị tự xoay xở, đi làm công nhân nuôi con ăn học. Chị có điện thoại sang cho anh Đ để hỏi anh về lý do của sự thay đổi này thì anh báo cho chị biết là anh đã có vợ, con bên đó và anh đề nghị ly hôn với chị. Bố mẹ và các anh chị em trong gia đình đều liên lạc để khuyên can anh nhưng anh không nghe. Từ thời điểm đó đến nay anh không về nước và tuyên bố với chị là không về.

Chị đã suy nghĩ kỹ và quyết định làm đơn yêu cầu ly hôn vì không thể níu kéo mối quan hệ này nữa. Nay chị yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Đạt .

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là Nguyễn Phương T, sinh ngày 19/01/2015; Nguyễn Quỳnh N, sinh ngày 01/3/2018; Nguyễn Minh D, sinh ngày 21/12/2021. Từ khi sinh ra đến nay các con chung đều do chị chăm sóc, nuôi dưỡng. Nay ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con và không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị từ chối hòa giải theo Luật hòa giải đối thoại trong quá trình tố tụng. Kính đề nghị Tòa án xem xét xử vụ án sớm để chúng tôi ổn định cuộc sống.

Bị đơn anh Nguyễn Đ hiện đang làm việc tại M. Tòa án đã tiến hành xác minh tại ông Nguyễn Đình Đ1 và bà Bùi Thị T1, trú tại tổ dân phố C, phường Đ, thị xã H; gọi điện (ghi âm, ghi hình) qua tài khoản mạng xã hội với anh Đ do gia đình cung cấp, nội dung thể hiện: Anh và chị Nguyễn Thị H kết hôn ngày 14/4/2015, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Đ, thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh. Sau khi kết hôn tình cảm vợ chồng bình thường. Năm 2021, anh đi lao động tại nước ngoài, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do hai người ở xa nhau, bất đồng quan điểm sống, khi ở nước ngoài anh được người phụ nữ khác cưu mang và phát sinh tình cảm với họ. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, Chị H xin ly hôn, anh đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là Nguyễn Phương T, sinh ngày 19/01/2015; Nguyễn Quỳnh N, sinh ngày 01/3/2018; Nguyễn Minh D, sinh ngày 21/12/2021. Anh đồng ý giao 03 con chung cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và anh không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

Anh hiện đang lao động tại nước ngoài không thể về Việt Nam giải quyết vụ án nên đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt anh. Các tài liệu liên quan đến vụ án đề nghị Tòa án gửi về cho bố mẹ anh là ông Nguyễn Đình Đ1 và bà Bùi Thi Thanh n thay.

Ông Nguyễn Đình Đ1 và bà Bùi Thị T1 đồng ý nhận ủy quyền của anh Đ về việc giao nhận các tài liệu chứng cứ, cam kết nhận trách nhiệm giao lại cho anh Đ.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tiến hành tố tụng, các đương sự; phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 71, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 51, các Điều 56, 57, 81, 82, 83, 123, Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình; mục 2 phần II Nghị quyết 01/2003/NQ-HĐTP ngày 16/4/2003 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân tối cao; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 469, Điều 479 Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, điểm 1.1 khoản 1 mục II Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14; đề nghị:

- Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thi H và anh Nguyễn Đạt .

- Về con chung: Giao con chung Nguyễn Phương T, sinh ngày 19/01/2015; Nguyễn Quỳnh N, sinh ngày 01/03/2018; Nguyễn Minh D, sinh ngày 21/12/2021 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành. Anh Nguyễn Đ không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không được ai cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên miễn xem xét.

- Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị H (Nơi ĐKHKTT: Tổ dân phố C, phường Đ, thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh) khởi kiện xin ly hôn anh Nguyễn Đ (Nơi ĐKHKTT trước khi xuất cảnh: Tổ dân phố C, phường Đ,thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh). Anh Đ đang sống và làm việc tại M. Theo công văn số 34883/QLXNC- P3 ngày 25/12/2023 của Cục Q thì anh Đ đã xuất cảnh ngày 14/10/2021, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước. Vì vậy, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh thụ lý, giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm là đúng thẩm quyền quy định tại Điều 28, khoản 1 Điều 37 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Anh Đ thường xuyên liên lạc với gia đình nhưng cố tình không cung cấp địa chỉ của anh hiện nay ở nước ngoài. Gia đình anh vẫn thường xuyên liên lạc với anh nên đã nhận các văn bản tố tụng để thông báo cho anh Đ. Vì vậy, Tòa án giải quyết vụ án theo thủ tục bị đơn cố tình giấu địa chỉ. Do điều kiện công việc không về Việt Nam giải quyết vụ án được nên anh Đ yêu cầu được vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết, xét xử và các tài liệu liên quan đến vụ án đề nghị Tòa án gửi về cho bố mẹ anh là ông Nguyễn Đình Đ1 và bà Bùi Thị T1 nhận. Chị Nguyễn Thị H vì lý do đi làm xa và bận công việc nên không thể đến tham gia phiên tòa, có đơn xin được xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành mở phiên tòa xét xử vắng mặt chị H, anh Đ theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh Đ là hợp pháp. Theo lời khai của các đương sự, vợ chồng có mâu thuẫn sau khi anh Đ đi nước ngoài, nguyên nhân do ở xa nhau, bất đồng quan điểm sống, anh Đ có mối quan hệ với người phụ nữ khác, hai bên xác định tình cảm không còn, chị H xin ly hôn, anh Đ đồng ý. Hội đồng xét xử xét thấy: Chị H và anh Đ không thực hiện quyền và nghĩa vụ của vợ chồng làm cho tình trạng hôn nhân trầm trọng, mâu thuẫn căng thẳng kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, hai bên có yêu cầu ly hôn là có căn cứ, phù hợp Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Đạt .

[3] Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là Nguyễn Phương T, sinh ngày 19/01/2015; Nguyễn Quỳnh N, sinh ngày 01/03/2018; Nguyễn Minh D, sinh ngày 21/12/2021. Chị H và anh Đ thống nhất giao con chung cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con. Vì vậy Hội đồng xét xử giao các con chung Nguyễn Phương T, Nguyễn Quỳnh N, Nguyễn Minh D cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành, anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết, miễn xét.

[5] Về án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị H tự nguyện chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 51, các Điều 56, 57, 81, 82, 83, 123, Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình; mục 2 phần II Nghị quyết 01/2003/NQ-HĐTP ngày 16/4/2003 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân tối cao; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 469, Điều 479 Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, điểm 1.1 khoản 1 mục II Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14; **Xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Đạt .

2. Về con chung: Giao các con chung Nguyễn Phương T, sinh ngày 19/01/2015; Nguyễn Quỳnh N, sinh ngày 01/03/2018; Nguyễn Minh D, sinh ngày 21/12/2021 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành. Anh Nguyễn Đ không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không được ai cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai số 0000728 ngày 05 tháng 12 năm 2023 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh. Trả lại cho chị Nguyễn Thị H số tiền 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết; bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 1 tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bên được thi hành án dân sự, bên phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- Các đương sự;
- UBND phường Đậu Liêu,
Thị xã Hồng Lĩnh, Hà Tĩnh (Nơi ĐKKH);
- Lưu HSVA, VP, TDS.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Quang Năng